

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN MINH
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **31/2018/DS-ST**

Ngày: 27-9-2018

V/v tranh chấp về hợp đồng
dân sự đòi lại tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Mỹ Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hồ Thị Hoa

2. Ông Nguyễn Hữu Cương

- Thư ký phiên tòa: Ông Cao Vũ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đông Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2018 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 79/2018/TLST-DS ngày 18 tháng 6 năm 2018 về tranh chấp “đòi lại tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2018/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: - Ông **Huỳnh Minh H**, sinh năm 1972 (*vắng mặt, nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt*)

- Bà **Ngô Việt D**, sinh năm 1975 (*vắng mặt*)

Ông Huỳnh Minh H là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn bà Ngô Việt D (Văn bản uỷ quyền ngày 15/8/2018).

Địa chỉ: ấp TH, xã ĐT, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang. Số điện thoại 0124.....

2. Bị đơn: - Bà **Trần Thị N**, sinh năm 1972 (*có mặt*)

- Anh **Phan Thành Q**, sinh năm 1998 (*có mặt*)

Địa chỉ: ấp TH, xã ĐT, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang. Số điện thoại 0129....., 0948.....

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 13/4/2018 và biên bản hòa giải ngày 06/9/2018 nguyên đơn ông Huỳnh Minh H đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của bà Ngô Việt D trình bày:*

Vào năm 2013 vợ chồng ông có thuê bà Trần Thị N và anh Phan Thành Q bán xăng dầu cho ông bà, lương mỗi tháng 1.000.000 đồng/người, lương trả hàng tháng, sau đó tăng dần lên 1.500.000 đồng/người/tháng.

Quá trình thuê thời gian đầu vẫn diễn ra bình thường, cho đến một thời gian sau có sự thiếu tiền xảy ra ngày càng nhiều, do đó đến ngày 21 tháng 6 năm 2017 hai bên thống nhất cộng sổ thì bà N và anh Q còn nợ ông bà số tiền mua bán xăng dầu là 4.786.000 đồng và có làm biên bản thỏa thuận mỗi bên giữ một bản, ngoài ra trước đây anh Q mượn tiền nên còn nợ lại 465.000 đồng chưa trả. Tổng cộng bà N và anh Q còn nợ 5.251.000 đồng.

Nay yêu cầu bà Trần Thị N, anh Phan Thành Q phải trả cho ông bà số tiền mua bán xăng dầu và tiền mượn còn thiếu là **5.251.000đ** (Năm triệu hai trăm năm mươi một nghìn đồng), đồng thời phải trả lãi theo quy định của Ngân hàng Nhà nước từ ngày 21 tháng 6 năm 2017 đến khi Tòa án xét xử.

** Tại biên bản hòa giải ngày 06/9/2018 bị đơn bà Trần Thị N, anh Phan Thành Q trình bày:*

Bà N, anh Q thừa nhận vào ngày 13 tháng 3 năm 2013 có bán xăng dầu thuê cho ông Huỳnh Minh H, bà Ngô Việt D, mỗi tháng 1.000.000 đồng/người, lương trả hàng tháng, sau đó lương tăng dần lên 1.500.000 đồng/người/tháng.

Sau khi làm thuê được một thời gian thì có xảy ra việc thiếu tiền nên đến ngày 21 tháng 6 năm 2017 hai bên có cộng sổ với nhau thì bà N, anh Q còn nợ ông H, bà D số tiền 4.786.000 đồng và có làm biên bản thỏa thuận, ngoài ra anh Q còn nợ tiền mượn chưa trả là 465.000 đồng. Tổng cộng bà N, anh Q còn nợ ông H, bà D là 5.251.000 đồng.

Nay theo yêu cầu của ông H đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của bà D thì bà N, anh Q thừa nhận còn nợ và chỉ đồng ý trả cho ông H, bà D số tiền mua bán xăng dầu và tiền mượn còn nợ là **5.251.000đ** (Năm triệu hai trăm năm mươi một nghìn đồng), nhưng hẹn mỗi tháng trả 500.000 đồng đến khi nào đủ 5.251.000 đồng còn nợ, không đồng ý trả lãi.

** Tại phiên tòa:*

- Nguyên đơn ông Huỳnh Minh H đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của bà Ngô Việt D vắng mặt tại phiên tòa, nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt, đồng thời trong đơn có nêu ý kiến giữ nguyên yêu cầu như khi Tòa án tiến hành hòa giải.

- Bị đơn bà Trần Thị N, anh Phan Thành Q thừa nhận còn nợ nguyên đơn ông Huỳnh Minh H, bà Ngô Việt D tổng cộng số tiền 5.251.000 đồng, trong đó tiền mua bán xăng dầu hao hụt 4.786.000 đồng và tiền lương đã trừ còn nợ 465.000

đồng. Nay cũng đồng ý trả, nhưng do hoàn cảnh gia đình không tài sản, phải ở đậu trên đất người khác nên không khả năng trả 01 lần mà xin hẹn được trả nhiều lần, đối với lãi suất không đồng ý trả.

- Đại diện viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng nguyên đơn Huỳnh Minh H, đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của bà Ngô Việt D trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; đối với người tham gia tố tụng bị đơn Trần Thị N, Phan Thành Q trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là chưa đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự, cụ thể như không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải lần thứ nhất.

+ Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Huỳnh Minh H, bà Ngô Việt D buộc bị đơn Trần Thị N, Phan Thành Q phải trả cho ông H, bà D tổng cộng 5.868.745 đồng, trong đó tiền mua bán xăng dầu 4.786.000 đồng, tiền lương đã trừ còn nợ lại 465.000 đồng, tiền lãi theo quy định của Ngân hàng Nhà nước tính từ ngày 21/6/2017 đến ngày 27/9/2018 là 653.745 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn ông Huỳnh Minh H đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của bà Ngô Việt D đã có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn bà Trần Thị N, anh Phan Thành Q không yêu cầu hoãn phiên tòa nên HĐXX vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 241 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của các đương sự xác định được, năm 2013 nguyên đơn ông Huỳnh Minh H, bà Ngô Việt D có thuê bà Trần Thị N và anh Phan Thành Q để bán xăng dầu hàng ngày cho ông H, bà D. Việc mua bán được tính toán hàng ngày, nhưng chỉ được một thời gian đầu thì có sự chênh lệch giữa số tiền thu được từ việc bán xăng dầu không phù hợp với số lượng xăng dầu bán ra. Cho đến ngày 21 tháng 6 năm 2017 thì giữa hai bên có thống nhất cộng số lại với nhau thì bà N, anh Q còn nợ ông H, bà D số tiền 4.786.000 đồng, khi đó có làm 02 biên bản thỏa thuận có nội dung giống nhau mỗi bên giữ một bản. Ngoài ra, bị đơn anh Q còn nợ của bà D, ông H số tiền 465.000 đồng từ việc trừ lương còn nợ lại đến nay chưa trả.

Tại phiên hòa giải cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị đơn bà Trần Thị N, anh Phan Thành Q vẫn có ý kiến thừa nhận và đồng ý trả cho nguyên đơn ông Huỳnh Minh H, bà Ngô Việt D số tiền 5.251.000 đồng mua bán xăng dầu và tiền trừ lương còn nợ lại là đúng như yêu cầu của ông H, bà D nêu ra. Do đó, nay bà N, anh Q phải có trách nhiệm trả cho ông H, bà D đối với số tiền này.

Xét yêu cầu tính lãi của ông H, bà D đòi bà N, anh Q phải trả lãi suất theo quy định của ngân hàng Nhà nước từ ngày 21/6/2017 đến nay đối với số tiền 5.251.000 đồng là có cơ sở để chấp nhận toàn bộ. Vì, ngay sau khi hai bên đã cộng sổ xong là ngày 21/6/2017 thì xác định trách nhiệm của bà N, anh Q phải thực hiện nghĩa vụ trả số tiền còn thiếu cho ông H, bà D, nhưng từ khi cộng sổ đến nay (ngày 27/9/2018) bà N, anh Q vẫn chưa trả cho ông H, bà D. Tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định:

“1. Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật này; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này”.

Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 quy định: *“.....có tranh chấp về lãi suất thì lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều này tại thời điểm trả nợ”* mà mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 là 20%/năm, như vậy mức lãi suất trong trường hợp này được xác định là 10%/năm = 0,83%/tháng.

Căn cứ vào các quy định của pháp luật được viện dẫn nêu trên, thì số tiền lãi ông H, bà D yêu cầu được tính toán cụ thể như sau:

- Thời gian từ ngày 21/6/2017 đến ngày xét xử 27/9/2018 là 15 tháng 06 ngày, làm tròn 15 tháng.

- Số tiền lãi là: 653.745đ ($5.251.000đ \times 0,83\%/tháng \times 15 tháng$).

Từ các phân tích trên xác định, nay bà N, anh Q có trách nhiệm phải trả cho ông H, bà D tiền mua bán xăng dầu, tiền trừ lương còn nợ lại và lãi do chậm trả đối với số tiền này tổng cộng là **5.904.745đ** (*Năm triệu chín trăm linh bốn nghìn bảy trăm bốn mươi lăm đồng*). Do đó yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Huỳnh Minh H, bà Ngô Việt D là có cơ sở để chấp nhận toàn bộ.

Về án phí sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án: Bị đơn bà N, anh Q phải chịu **300.000 đồng** tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 241 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015,

Áp dụng các điều 166, 357 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Buộc bà Trần Thị N, anh Phan Thành Q phải trả cho ông Huỳnh Minh H, bà Ngô Việt D tổng cộng số tiền là **5.904.745đ** (*Năm triệu chín trăm linh bốn nghìn bảy trăm bốn mươi lăm đồng*), trong đó: Tiền mua bán xăng dầu 4.786.000 đồng, tiền trừ lương còn nợ 465.000 đồng và tiền lãi 653.745 đồng còn thiếu.

2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ông Huỳnh Minh H, bà Ngô Việt D, nếu bà Trần Thị N, anh Phan Thành Q không trả hoặc trả không đủ số tiền nêu trên cho ông Huỳnh Minh H, bà Ngô Việt D thì hàng tháng bà Trần Thị N, anh Phan Thành Q còn phải trả tiền lãi cho ông Huỳnh Minh H, bà Ngô Việt D theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Về án phí:

- Bị đơn bà Trần Thị N, anh Phan Thành Q phải chịu **300.000** đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Nguyên đơn ông Huỳnh Minh H, bà Ngô Việt D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho ông Huỳnh Minh H, bà Ngô Việt D **300.000** đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0008785 ngày 08 tháng 6 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Minh.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 27/9/2018); đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đ/s;
- VKS huyện, tỉnh;
- Toà án tỉnh KG;
- THADS huyện An Minh;
- Lưu HS, VP.

Phạm Thị Mỹ Linh